

Bản án số: 10/2026/HS-ST
Ngày 19-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - NINH BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:** Ông Nguyễn Đức Thạo.

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Trần Ngọc Luân.

2. Ông Nguyễn Thanh Kiên.

- **Thư ký phiên toà:** Ông Trần Quang Tắt - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình tham gia phiên toà:** Bà Trần Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 131/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Vũ Đức H, sinh năm 1990 tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường L, tỉnh Ninh Bình; Căn cước công dân số: 035090012243; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn B và bà Trịnh Thị T; có vợ là Hồ Thị P và có 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 11/9/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Ninh Bình; có mặt tại phiên toà.

- **Bị hại:** Bà Đỗ Thị Y, sinh năm 1965; nơi cư trú: Tổ dân phố D, phường L, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Bà Trịnh Thị T, sinh năm 1970; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường L, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có công ăn việc làm ổn định, không chịu khó làm ăn, cần tiền phục vụ việc tiêu xài cá nhân và biết được quy luật sinh hoạt cùng chỗ để chia khoá tù nơi cất giữ tài sản của gia đình bà Đỗ Thị Y sinh năm 1965 (là mẹ vợ của H), trú tại tổ dân phố D, phường L, tỉnh Ninh Bình nên từ ngày 02/5/2025 đến ngày 10/7/2025, Vũ Đức H đã có 03 lần thực hiện hành vi lén lút đột nhập vào nhà bà Đỗ Thị Y để trộm cắp vàng và tiền, cụ thể:

Lần 1: Ngày 02/5/2025, Vũ Đức H điều khiển xe máy điện nhãn hiệu SUFAT - SPORT AND FASHION màu đen, trắng, đỏ của bà Trịnh Thị T, sinh năm 1970, trú tại tổ dân phố Đ, phường L, tỉnh Ninh Bình (là mẹ đẻ của H) đến nhà bà Y. Khi đến, cổng nhà bà Y khóa, nhưng do biết vị trí để chìa khóa cổng của bà Y nên H đã lấy chìa khóa và mở cổng đi vào trong nhà. Thấy cửa nhà mở, không có ai ở nhà, H đến ngăn kéo tủ gỗ kê ở phòng khách lấy chìa khóa tủ (do H nhiều lần thấy bà Y mở tủ cất tiền và bỏ chìa khóa vào ngăn kéo này) rồi lấy chìa khóa mở ngăn khác của tủ gỗ thì phát hiện thấy một túi nilon màu trắng, trong túi có một hộp trang sức màu đỏ bên trong có 01 đôi bông tai vàng, 01 nhẫn vàng trơn, 01 kiềng vàng và 01 dây chuyền vàng. H đã lấy 01 đôi bông tai vàng 02 chỉ và 01 nhẫn vàng trơn 0,5 chỉ cho vào túi quần, còn số vàng còn lại H cất vào vị trí ban đầu sau đó khóa tủ lại, cất chìa khóa tủ vào ngăn kéo. Sau khi lấy trộm được số vàng trên H đã mang đến cửa hàng vàng PQ ở tổ dân phố C, phường Đ, tỉnh Ninh Bình bán được tổng số tiền 24.500.000 đồng (tiền mặt).

Lần 2: Ngày 06/5/2025, tương tự như lần 1, H đến nhà bà Y lấy chìa khóa mở tủ tiếp tục lấy 01 dây chuyền vàng 3 chỉ và 01 kiềng vàng 02 chỉ trong hộp đựng trang sức. Sau khi lấy trộm được số vàng trên, H đến cửa hàng vàng HĐ - HH ở tổ dân phố V, phường K, tỉnh Ninh Bình bán sợi dây chuyền vàng với số tiền 31.500.000 đồng (trong đó 30.000.000 đồng chuyển khoản và 1.500.000 đồng tiền mặt). Đến ngày 07/5/2025, H tiếp tục mang chiếc kiềng vàng trộm cắp được ở nhà bà Y đến cửa hàng vàng HĐ - HH ở tổ dân phố V, phường K, tỉnh Ninh Bình bán được số tiền 21.200.000 đồng (tiền mặt)

Lần 3: Thủ đoạn cũng như 2 lần trước, ngày 10/7/2025 H đã đến nhà bà Y lấy chìa khóa ở ngăn tủ mở tủ và phát hiện chiếc túi vải màu xanh lá cây, bên trên có in chữ Vietcombank. H mở ra kiểm tra thì thấy có 1 bọc bằng giấy, bên trong có 5 tờ mệnh giá 200.000 đồng và 58 tờ mệnh giá 500.000 đồng. H liền lấy số tiền cất vào túi quần rồi khóa tủ lại như cũ.

Số tiền bán vàng và 30.000.000 đồng H trộm cắp được của bà Y, H đã sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 10 giờ ngày 13/7/2025, bà Đỗ Thị Y lấy chìa khóa mở ngăn tủ gỗ để lấy tiền tiêu thì phát hiện bị mất tiền và số vàng nêu trên nên đã đến công an phường Lê Hồ, tỉnh Ninh Bình để trình báo.

Vật chứng, tài sản thu giữ gồm:

- Thu giữ của bà Đỗ Thị Y: 01 hộp vải nỉ màu đỏ dạng hộp đựng trang sức hình tròn có đường kính 19cm, cao 02cm, phần mặt hộp được dán giấy màu đỏ phủ kín mặt hộp được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS2A 052540 ký hiệu NS2; 01 túi vải màu xanh rêu, kích thước (30x35)cm, bên ngoài túi có ghi dòng chữ “Vietcombank”.

- Thu giữ của Vũ Đức Hh: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy FE20 màu xanh nhạt, số IMEI1: 355728261949272, số IMEI2: 356203781949276, bên trong lắp 01 sim Viettel có số thuê bao 0982.829.556 được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1; 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu SUFAT M133 Plus Sport màu đen, trắng, đỏ, phía trước đầu xe có gắn 01 giỏ đựng đồ màu đen, yên xe được bọc da màu đen phối với màu nâu, phần thân xe có nhiều vết xước, xe cũ đã qua sử dụng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình giám định đối với đường vân trên bề mặt chiếc hộp đựng trang sức mẫu NS2. Tại bản Kết luận giám định số 154 ngày 07/8/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: *“Trên mẫu cần giám định phát hiện thấy dấu vết đường vân mờ, nhòe không đủ yếu tố giám định”*.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản tỉnh Ninh Bình định giá đối với 01 dây chuyền vàng 3 chỉ loại 23K, 01 kiềng vàng 2 chỉ loại 23K thời điểm ngày 06/5/2025; 01 đôi bông tai vàng 2 chỉ loại 24K và 01 nhẫn trơn 0,5 chỉ loại 24K tại thời điểm ngày 02/5/2025. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 111 ngày 28/8/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Ninh Bình kết luận: *“01 dây chuyền vàng 3 chỉ loại 23K thời điểm ngày 06/5/2025 trị giá 31.500.000 đồng; 01 kiềng vàng 2 chỉ loại 23K thời điểm ngày 06/5/2025 trị giá 21.000.000 đồng; 01 đôi bông tai vàng 2 chỉ loại 24K thời điểm ngày 02/5/2025 trị giá 21.100.000 đồng và 01 nhẫn trơn 0,5 chỉ loại 24K thời điểm ngày 02/5/2025 trị giá 5.275.000 đồng”*. Tổng trị giá 78.875.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 90/CT-VKS-KV5 ngày 24/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình đã truy tố bị cáo Vũ Đức H về tội *“Trộm cắp tài sản”* theo điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 hộp vải nỉ màu đỏ dạng hộp đựng trang sức, 01 túi vải màu xanh rêu; trả lại cho bị cáo H 01 chiếc điện

thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy FE20 nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án; trả lại cho bà Trịnh Thị T 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu SUFAT M133 Plus Sport.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Đức H khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Trịnh Thị T trình bày: Bà là mẹ của bị cáo Vũ Đức H và là chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe đạp điện nhãn hiệu SUFAT Sport. Bà cho bị cáo H mượn chiếc xe này để làm phương tiện đi lại nhưng bà không biết việc H sử dụng xe vào việc phạm tội, nay bà đề nghị Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe nêu trên cho bà để làm phương tiện đi lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định đó. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời nhận tội của bị cáo Vũ Đức H tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập. Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 02/5/2025 đến ngày 10/7/2025, tại tổ dân phố D, phường L, tỉnh Ninh Bình, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của gia đình bà Đỗ Thị Y là mẹ vợ của Vũ Đức H, H đã 03 lần lén lút trộm cắp tài sản của bà Đỗ Thị Y rồi tiêu xài cá nhân hết, cụ thể: ngày 02/5/2025, trộm cắp 01 đôi bông tai 02 chỉ và 01 nhẫn vàng 0,5 chỉ, trị giá 26.375.000 đồng; ngày 06/5/2025, trộm cắp 01 dây chuyền 03 chỉ và 01 kiềng vàng 02 chỉ, trị giá 52.500.000 đồng; ngày 10/7/2025, trộm cắp số tiền 30.000.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản H trộm cắp được của bà Đỗ Thị Y là 108.875.000 đồng.

Tính chất, mức độ tội phạm bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây tâm lý hoang mang cho người dân trong việc quản lý tài sản,

làm mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "*Trộm cắp tài sản*" được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 03 lần, mỗi lần giá trị tài sản trộm cắp đều trên 2.000.000 đồng nên bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng "*Phạm tội 02 lần trở lên*" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã tích cực tác động gia đình bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho bị hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa đều khai báo thành khẩn nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, vì vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

[4.1] Hình phạt chính: Từ những phân tích nêu trên, xét thấy cần xử phạt nghiêm minh bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục và nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[4.2] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng, do đó miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về tình tiết khác: Đối với ông Vũ Xuân Q sinh năm 1981, bà Nguyễn Thị P sinh năm 1983, cùng trú tại tổ dân phố C, phường Đ, tỉnh Ninh Bình (chủ hiệu vàng PQ); bà Nguyễn Thị Th sinh năm 1972, trú tại tổ dân phố V, phường K, tỉnh Ninh Bình (chủ hiệu vàng HĐ- HH) đã mua lại sổ vàng của Vũ Đức H, nhưng ông Q, bà P, bà Th không biết sổ vàng do H trộm cắp được mà có; đối với ông Hoàng Văn H sinh năm 1974, bà Đào Thị K sinh năm 1977, cùng trú tại tổ dân phố V, phường K, tỉnh Ninh Bình (chủ hiệu vàng HĐ- HH) không xác định được có mua vàng của Vũ Đức H hay không, do thời gian xảy ra đã lâu, sổ ghi chép không có ai là Vũ Đức H. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình không xử lý đối với ông Q, bà P, bà Th, ông H và bà K về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" theo quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Giai đoạn điều tra, bị hại là bà Đỗ Thị Y đã được gia đình bị cáo H bồi thường tổng số tiền là 108.000.000 đồng và không có

yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự, vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Đối với 01 hộp vải nỉ màu đỏ dạng hộp đựng trang sức hình tròn, 01 túi vải màu xanh rêu, bên ngoài có ghi dòng chữ “Vietcombank” là tài sản của bà Đỗ Thị Y không có giá trị sử dụng nên bà Y không có yêu cầu nhận lại, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

[7.2] Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy FE 20, bên trong lắp 01 sim Viettel là tài sản hợp pháp của bị cáo H không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho bị cáo, song cần tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5, tỉnh Ninh Bình để đảm bảo thi hành án về phần án phí.

[7.3] Đối với 01 xe đạp điện nhãn hiệu SUFAT – SPORT AND FASHION là tài sản hợp pháp của bà Trịnh Thị T là mẹ của bị cáo H, bà T cho H mượn xe để đi lại và không biết việc H sử dụng chiếc xe để đi trộm cắp tài sản. Vì vậy, cần trả lại chiếc xe nêu trên cho bà T.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự. Căn cứ điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về hình sự: Tuyên bố bị cáo Vũ Đức H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Xử phạt bị cáo Vũ Đức H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 11/9/2025.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 hộp vải nỉ màu đỏ dạng hộp đựng trang sức hình tròn có đường kính 19cm, cao 02cm được niêm phong trong 01 thùng bìa Cattong và 01 túi vải màu xanh rêu, kích thước (30 x 35)cm, bên ngoài có ghi dòng chữ “Vietcombank”.

- Trả lại cho bà Trịnh Thị T 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu SUFAT – SPORT AND FASHION màu đen, trắng, đỏ, xe cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Vũ Đức H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S20 FE màu xanh, bên trong lắp 01 sim Viettel có số thuê bao

0982.829.556 được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, song cần tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5, tỉnh Ninh Bình để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo về phần án phí.

(Tình trạng, đặc điểm các vật chứng nêu trên theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 24/12/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5, tỉnh Ninh Bình).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Vũ Đức H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình;
- CQ THAHS Công an tỉnh Ninh Bình;
- Phòng HSNV CA tỉnh Ninh Bình;
- Trại tạm giam số 2 CA tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 5;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Thọ

